TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỦ THỪA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 12-6-2023
"V/v Ly hôn, Tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA - TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tơ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Phong

Ông Nguyễn Hữu Tâm

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Nhàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa.

Ngày 12 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 121/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2023 về việc "Ly hôn, Tranh chấp về nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Ngọc Cẩm M, Sinh năm 1983; (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số X, phường BHHB, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Lữ Hoài P, Sinh năm 1998 (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Y, xã NT, huyện TT, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 24/4/2023 và lời trình bày trong quá trình tố tụng giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc Cẩm M trình bày: Bà với ông Lữ Hoài P tự nguyện đi đến hôn nhân. Ông bà có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NT, huyện TT, tỉnh Long An theo giấy chứng nhận kết hôn số 93 ngày 14/11/2016. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc do thường xuyên cự cải nhau. Bà với ông P không còn sống chung. Mỗi người đều có cuộc sống riêng. Tình cảm vợ chồng không còn yêu thương nhau nữa, không thể hàn gắn nên bà xin được ly hôn với ông P.

Về nuôi con chung: Ông bà có một con chung tên Lữ Phúc A, sinh ngày 28/10/2016, con trai đang sống chung với bà. Khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi con. Bà yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Lữ Hoài P trình bày tại bản tự khai ghi ngày 26/5/2023: Ông không đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Ngọc Cẩm M và không đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tòa án tiến hành thụ lý vụ án, hòa giải nhưng không thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Ngọc Cẩm M yêu cầu ly hôn với ông Lữ Hoài P. Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật là "Ly hôn, Tranh chấp về nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa.

Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Nguyễn Ngọc Cẩm M và ông Lữ Hoài P có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc Cẩm M với ông Lữ Hoài P tự nguyện đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NT, huyện TT, tỉnh Long An theo giấy chứng nhận kết hôn số 93 ngày 14/11/2016. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Ông P, bà M không còn sống chung. Mỗi người đều có một cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai. Ông P không đồng ý ly hôn cũng không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Bà M kiên quyết xin ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy mục đích hôn nhân của cả hai không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà M.

[3] Về nuôi con chung: Ông Lữ Hoài P với bà Nguyễn Ngọc Cẩm M có một con chung tên Lữ Phúc A, sinh ngày 28/10/2016 đang sống chung với bà M. Bà M yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 2.000.000 đồng/tháng. Ông P đồng ý giao con chung cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng nhưng không đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung. Do bà M với ông P không thỏa thuận được mức cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử giải quyết mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật không dưới ½ mức lương cơ sở do nhà nước quy định tại Điều 3 Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày

05/9/2019 quy định mức lương cơ sở từ ngày 01/7/2019 là 1.490.000 đồng. Do vậy Hội đồng xét xử giao con cho bà M tiếp tục nuôi dưỡng. Ông P phải cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 745.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6/2023.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bà M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Ông P phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc Cẩm M về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" đối với ông Lữ Hoài P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc Cẩm M được ly hôn với ông Lữ Hoài P.

2. Về nuôi con chung: Bà Nguyễn Ngọc Cẩm M được tiếp tục nuôi con chung tên Lữ Phúc An sinh ngày 28/10/2016. Ông Lữ Hoài P phải cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 745.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Mặc dù không trực tiếp nuôi con chung nhưng ông P được quyền đến thăm, chăm sóc giáo dục con. Khi cần thiết bà M, ông P có quyền thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Bà M phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà M nộp ngày 10/5/2023 biên thu lai số 0003911 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa sang án phí.

Ông Lữ Hoài P phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

6. Án xử sơ thẩm, các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- Chi cục THADS huyện Thủ Thừa;
- UBND xã NT;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ; án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Tơ